

Số: 14/2022/QĐCNTTLH

Phù Cù, ngày 26 tháng 7 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI
TẠI TÒA ÁN

Căn cứ các điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ các Điều 51, 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;
Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận việc nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là: Anh Nguyễn Thế L và chị Hà Thị L1.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn yêu cầu đề ngày 02 tháng 6 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con khi ly hôn của những người yêu cầu là anh Nguyễn Thế L và chị Hà Thị L1.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây.

Anh Nguyễn Thế L, sinh năm 1990;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

Chị Hà Thị L1, sinh năm 1992;

Địa chỉ: Thôn A, xã Đ, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

- Các tài liệu theo biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 08 tháng 7 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Thế L và chị Hà Thị L1 thỏa thuận nhất trí thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Nguyễn Thế L và chị Hà Thị L1 đều khẳng định anh, chị có 01 con chung là cháu Nguyễn Hà N, sinh ngày 16/9/2012, hiện cháu N đang ở với chị L1. Ly hôn, anh L và chị L1 thống nhất thỏa thuận giao cháu

Nguyễn Hà N cho chị L1 tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu N đủ 18 tuổi. Anh Nguyễn Thế L tự nguyện cấp dưỡng tiền nuôi con chung với chị L1 mỗi tháng là 2.000.000đ, (Hai triệu đồng), thời hạn cấp dưỡng tính từ tháng 07/2022 đến khi cháu N đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án về khoản tiền cấp dưỡng nuôi con chung, nếu người phải thi hành án không thi hành đúng nghĩa vụ cấp dưỡng thì phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Sau khi ly hôn, anh Nguyễn Thế L được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Anh Nguyễn Thế L và chị Hà Thị L1 xác định không có gì và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện Phù Cừ;
- Chi cục T.H.A dân sự huyện Phù Cừ;
- UBND xã Đ;
- Lưu TA.

THẨM PHÁN

Trần Đình Hiền